



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0051040

(51)^{2022.01} B62J 9/16; B62J 43/20; B62J 43/30

(13) B

(21) 1-2022-08285

(22) 19/12/2022

(30) 2022-004678 14/01/2022 JP

(45) 25/09/2025 450

(43) 25/07/2023 424A

(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kenta SHIMIZU (JP); Yu FUJIWARA (JP).

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN VỚI KẾT CẤU KHÔNG THẤM NƯỚC

(21) 1-2022-08285

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên mà có thể chống thấm nước một cách thích hợp bộ phận điện của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên. Kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm vỏ dưới và vỏ trên. Vỏ dưới gồm hộp chứa bộ phận điện, phần vách thứ nhất và phần nối. Hộp chứa bộ phận điện che phía trước, phía sau, các phía bên và phía dưới của bộ phận điện. Phần vách thứ nhất bao quanh phía trước, phía sau và các phía bên của hộp chứa bộ phận điện. Phần nối nối nối đầu dưới của phần vách thứ nhất và hộp chứa bộ phận điện. Vỏ trên gồm phần nắp và phần vách thứ hai. Phần nắp che đầu hở trên của hộp chứa bộ phận điện. Phần vách thứ hai kéo dài từ phần nắp về phía phần nối. Phần vách thứ hai che phía trước, phía sau và các phía bên của hộp chứa bộ phận điện. Phần vách thứ hai được bố trí tại các khoảng cách từ hộp chứa bộ phận điện và phần vách thứ nhất giữa hộp chứa bộ phận điện và phần vách thứ nhất. Khoảng hở được tạo ra giữa đầu mút của phần vách thứ hai và phần nối.

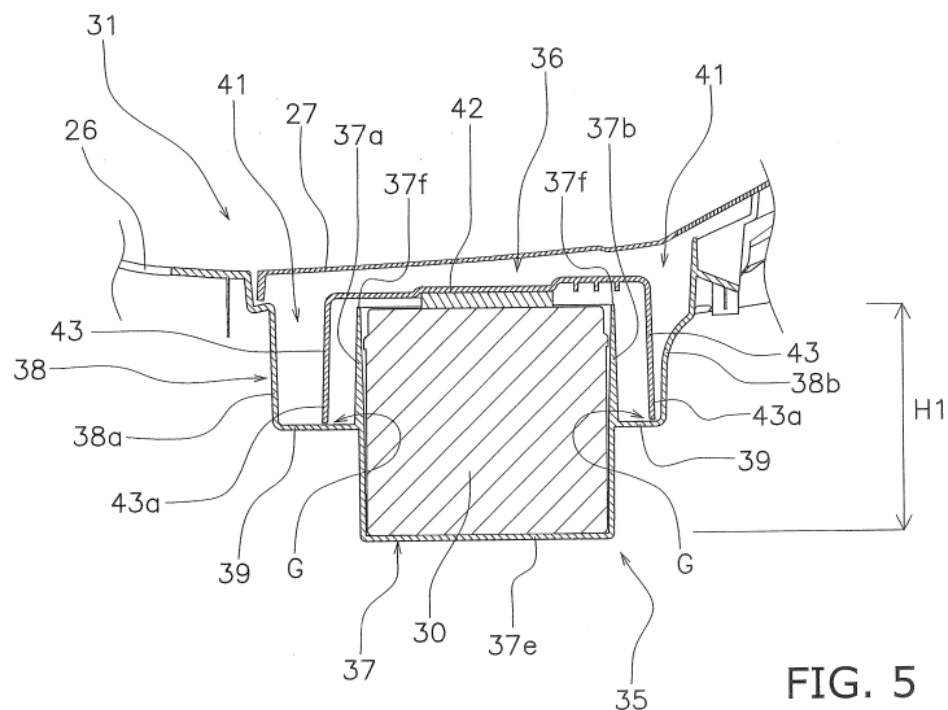


FIG. 5

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên và phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm kết cấu không thấm nước.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên thông thường gồm kết cấu không thấm nước để chống thấm nước bộ phận điện. Ví dụ, kết cấu không thấm nước cho xe máy được bộc lộ trong bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số JP 5650600 B, gồm hộp chứa không thấm nước và tấm che dưới. Hộp chứa không thấm nước che phía trên, phía trước, phía sau và các phía bên của bộ phận điện. Các vách bên của hộp chứa không thấm nước bao quanh các phía bên của bộ phận điện. Tấm che dưới che phần hở dưới của hộp chứa không thấm nước. Các vách bên của tấm che dưới bao quanh các phía bên của hộp chứa kín nước.

Ở kết cấu không thấm nước thông thường được mô tả trên đây, nếu nước đi vào giữa vách bên của hộp chứa không thấm nước và vách bên của tấm che dưới, bộ phận điện có thể bị ướt. Đặc biệt là, ở trạng thái mà nước đi vào giữa vách bên của hộp chứa không thấm nước và vách bên của tấm che dưới, khi xe máy đang chạy hoặc xe máy tiếp nhận rung động ở trạng thái dừng nghỉ của xe máy, áp lực động của nước tác động lên nước. Áp lực động có thể làm cho nước giữa các vách bên của hộp chứa không thấm nước và các vách bên của tấm che dưới đi vào khoảng không bên trong của hộp chứa không thấm nước. Do vậy, bộ phận điện mà được bố trí ở hộp chứa không thấm nước, có thể bị ướt ở kết cấu không thấm nước thông thường này.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục đích của sáng chế là đề xuất kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên mà có thể chống thấm nước một cách thích hợp

bộ phận điện của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên. Mục đích này đạt được nhờ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên có các dấu hiệu theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế.

Kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên theo một khía cạnh của sáng chế là kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên lắp bộ phận điện. Kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên gồm vỏ dưới và vỏ trên. Vỏ dưới gồm hộp chứa bộ phận điện, phần vách thứ nhất và phần nối. Hộp chứa bộ phận điện che phía trước, phía sau, các phía bên và phía dưới của bộ phận điện. Phần vách thứ nhất bao quanh phía trước, phía sau và các phía bên của hộp chứa bộ phận điện. Phần nối nối đầu dưới của phần vách thứ nhất và hộp chứa bộ phận điện.

Vỏ trên gồm phần nắp và phần vách thứ hai. Phần nắp che đầu hở trên của hộp chứa bộ phận điện. Phần vách thứ hai kéo dài từ phần nắp về phía phần nối. Phần vách thứ hai che phía trước, phía sau và các phía bên của hộp chứa bộ phận điện. Phần vách thứ hai được bố trí tại các khoảng cách từ hộp chứa bộ phận điện và phần vách thứ nhất giữa hộp chứa bộ phận điện và phần vách thứ nhất. Khoảng hở được tạo ra giữa đầu mút của phần vách thứ hai và phần nối.

Ở kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên theo khía cạnh này, phần vách thứ hai của vỏ trên được bố trí giữa hộp chứa bộ phận điện của vỏ dưới và phần vách thứ nhất của vỏ dưới. Phần vách thứ hai của vỏ trên được bố trí tại một khoảng cách từ hộp chứa bộ phận điện của vỏ dưới. Vách thứ hai của vỏ trên được bố trí tại một khoảng cách từ phần vách thứ nhất của vỏ dưới.

Theo kết cấu này, khoảng không được tạo ra không chỉ giữa phần vách thứ hai của vỏ trên và phần vách thứ nhất của vỏ dưới, mà còn giữa phần vách thứ hai của vỏ trên và hộp chứa bộ phận điện của vỏ dưới. Nói cách khác, kết cấu mê cung được tạo ra bởi khoảng không giữa phần vách thứ hai của vỏ trên và phần vách thứ nhất của vỏ dưới, khoảng không giữa phần vách thứ hai của vỏ trên và hộp chứa bộ phận điện của vỏ dưới và khoảng hở giữa đầu mút của phần vách thứ hai và phần nối.

Do đó, cho dù nước đi vào khoảng không giữa phần vách thứ hai của vỏ trên và phần vách thứ nhất của vỏ dưới, sự xâm nhập của nước vào trong khoảng không bên trong của hộp chứa bộ phận điện được ngăn ngừa bởi khoảng không giữa phần vách thứ hai của vỏ trên và hộp chứa bộ phận điện của vỏ dưới. Do vậy, kết cấu không thấm nước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể chống thấm nước một cách thích hợp bộ phận điện của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên so với kỹ thuật thông thường.

Đầu mút của phần vách thứ hai có thể được bố trí ở phía trên của vị trí được xác định tại một nửa độ cao của bộ phận điện so với mặt đáy của hộp chứa bộ phận điện. Nhờ vậy, vỏ trên có thể được gắn vào và tháo ra dễ dàng từ vỏ dưới.

Đầu hở trên của hộp chứa bộ phận điện có thể được bố trí ở phía trên của vị trí được xác định tại một nửa độ cao của bộ phận điện so với mặt đáy của hộp chứa bộ phận điện. Nhờ vậy, bộ phận điện có thể được chống thấm nước một cách thích hợp.

Đầu hở trên của hộp chứa bộ phận điện có thể được bố trí ở phía trên của mặt trên của bộ phận điện. Nhờ vậy, bộ phận điện có thể được chống thấm nước một cách thích hợp hơn nữa.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể gồm đường tâm kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên trên hình chiếu từ trên của phương tiện. Bộ phận điện có thể gồm đầu nối điện mà đường truyền được nối vào đó. Phần nối có thể gồm phần lỗ mà đường truyền đi qua đó. Trong trường hợp này, phần lỗ được bố trí ở một bên trong số bên trái và bên phải so với đường tâm. Đầu nối điện được bố trí ở bên còn lại trong số bên trái và bên phải.

Ví dụ, khi phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên được giữ bởi chân chống của nó, tư thế của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên thay đổi từ trạng thái dựng thẳng đứng sang trạng thái nghiêng. Trong trường hợp này, phần lỗ và đầu nối điện lần lượt được bố trí trên phần nối và bộ phận điện để cho vị trí độ cao của phần lỗ di chuyển lên phía trên và vị trí độ cao của đầu nối điện di chuyển xuống phía

dưới. Nhờ vậy, sự bám của nước vào đầu nổi điện có thể được ngăn ngừa một cách thích hợp. Kết quả là, sự xuất hiện của gỉ trên đầu nổi điện có thể được ngăn chặn và việc trực tiếp tiếp xúc của đầu nổi điện có thể được ngăn ngừa một cách thích hợp.

Phần nổi của vỏ dưới có thể gồm lỗ thoát nước. Nhờ vậy, cho dù nước đi vào phần nổi, nước có thể được xả ra qua lỗ thoát nước.

Bộ phận điện có thể gồm ắc quy. Trong trường hợp này, ắc quy có thể được chống thấm nước một cách thích hợp bởi kết cấu trên đây.

Phương tiện giao thông kiểu ngòi chân để hai bên theo một khía cạnh của sáng chế gồm kết cấu không thấm nước trên đây. Vì phương tiện giao thông kiểu ngòi chân để hai bên theo khía cạnh này gồm kết cấu không thấm nước trên đây, bộ phận điện có thể được chống thấm nước một cách thích hợp so với kỹ thuật thông thường.

Phương tiện giao thông kiểu ngòi chân để hai bên gồm yên và bản để chân được bố trí ở phía trước yên và phía dưới yên. Trong trường hợp này, kết cấu không thấm nước được bố trí phía dưới bản để chân. Với kết cấu này, các bộ phận điện có thể được chống thấm nước một cách thích hợp khi kết cấu không thấm nước được bố trí phía dưới bản để chân.

Theo sáng chế, kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngòi chân để hai bên có thể chống thấm nước một cách thích hợp bộ phận điện của phương tiện giao thông kiểu ngòi chân để hai bên.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngòi chân để hai bên.

FIG.2 là hình vẽ nhìn từ trên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngòi chân để hai bên.

FIG.3 là hình vẽ nhìn từ trên thể hiện bản để chân.

FIG.4 là hình vẽ nhìn từ trên thể hiện kết cấu không thấm nước ở trạng thái mà

tấm che bảo dưỡng và vỏ trên được tháo ra khỏi bản đế chân.

FIG.5 là hình vẽ mặt cắt dọc thể hiện kết cấu không thấm nước.

FIG.6 là hình vẽ mặt cắt theo phương ngang thể hiện kết cấu không thấm nước.

FIG.7 là hình vẽ mặt cắt ngang thể hiện kết cấu không thấm nước.

FIG.8 là hình vẽ nhìn từ trên thể hiện kết cấu không thấm nước ở trạng thái mà tấm che bảo dưỡng được tháo ra khỏi bản đế chân.

Mô tả chi tiết phương án thực hiện sáng chế

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 theo một phương án của sáng chế sẽ được giải thích dưới đây có dựa vào các hình vẽ kèm theo. FIG.1 là hình vẽ nhìn từ một bên thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1. Ở phương án này, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 là phương tiện scutor. Như được thể hiện trên FIG.1, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm khung thân phương tiện 2, cơ cấu lái 3, bánh trước 4, yên 5, cụm công suất 6, bánh sau 7 và tấm che thân phương tiện 8. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 còn gồm bộ phận điện 30 và kết cấu không thấm nước 31 để chống thấm nước bộ phận điện 30.

Trong phần mô tả sau, các hướng trước, sau, trái và phải tương ứng với các hướng mà theo đó người điều khiển quan sát ở trạng thái mà người điều khiển ngồi trên yên 5. Ví dụ, như được thể hiện trên FIG.2, đường tâm X1 được xác định trên phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên trên hình chiếu từ trên của phương tiện khi phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 được quan sát từ phía trên. Hướng mà theo đó đường tâm X1 kéo dài trên hình chiếu từ trên, là hướng trước - sau. Hướng mà vuông góc với đường tâm X1 trên hình chiếu từ trên là hướng trái - phải. Hướng trái - phải là cách diễn đạt tương ứng với hướng bên. Hướng vuông góc với hướng trước - sau và hướng trái - phải là hướng lên - xuống.

Như được thể hiện trên FIG.1, khung thân phương tiện 2 gồm ống cổ 11, khung đi xuống 12, cặp khung dưới 13 và khung yên 14. Ống cổ 11 được bố trí ở giữa của

phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 theo hướng trái - phải. Ví dụ, ống cổ 11 được bố trí trên đường tâm X1 được thể hiện trên FIG.2. Ống cổ 11 kéo dài ra phía trước và xuống phía dưới.

Khung đi xuống 12 kéo dài xuống phía dưới từ ống cổ 11. Cặp khung dưới 13 kéo dài về phía sau từ phần dưới của khung đi xuống 12. Cặp khung dưới 13 được bố trí cách nhau một khoảng cách theo hướng trái - phải. Khung yên 14 kéo dài về phía sau và lên phía trên từ phần sau của các khung dưới 13.

Cơ cấu lái 3 được đỡ theo cách quay được bởi ống cổ 11. Cơ cấu lái 3 đỡ theo cách quay được bánh trước 4. Cơ cấu lái 3 gồm các càng trước 15 và bộ phận tay lái 16. Các càng trước 15 được đỡ theo cách quay được bởi ống cổ 11. Bánh trước 4 được đỡ theo cách quay được bởi các càng trước 15. Bộ phận tay lái 16 được nối vào các càng trước 15.

Yên 5 được bố trí phía sau ống cổ 11. Yên 5 được bố trí phía trên khung yên 14. Yên 5 được đỡ bởi khung yên 14 qua giá đỡ (không được thể hiện trên các hình vẽ). Phần trước của yên 5 được đỡ theo cách xoay được bởi trục 17 kéo dài theo hướng trái - phải. Phần sau của yên 5 di chuyển theo hướng lên - xuống bằng cách xoay yên 5 quanh trục 17.

Cụm công suất 6 được bố trí phía dưới yên 5. Cụm công suất 6 gồm động cơ. Cụm công suất 6 có thể gồm động cơ điện. Bánh sau 7 được đỡ theo cách quay được bởi cụm công suất 6.

Tấm che thân phương tiện 8 gồm tấm che trước 21, tấm chắn chân 22, bản để chân 23 và tấm che sau 24. Tấm che trước 21 và tấm chắn chân 22 được bố trí tại phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Tấm che trước 21 được bố trí ở phía trước ống cổ 11 và khung đi xuống 12. Tấm chắn chân 22 được bố trí phía sau ống cổ 11 và khung đi xuống 12.

Tấm che sau 24 được bố trí tại phần sau của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Tấm che sau 24 được bố trí phía dưới yên 5. Tấm che sau 24 được

bố trí phía trên cụm công suất 6 và bánh sau 7. Tấm che sau 24 gồm tấm che bên trái 24a và tấm che bên phải 24b (xem FIG.2). Tấm che bên trái 24a và tấm che bên phải 24b lần lượt được bố trí tại các phần bên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1.

Như được thể hiện trên FIG.1, bản đế chân 23 được bố trí nằm giữa tấm chắn chân 22 và tấm che sau 24. Bản đế chân 23 kéo dài về phía sau từ đầu dưới của tấm chắn chân 22. Bản đế chân 23 được bố trí ở phía trước yên 5 và phía dưới yên 5. Như được thể hiện trên FIG.2, bản đế chân 23 gồm phần đế chân 26 và tấm che bảo dưỡng 27. Phần đế chân 26 được dùng làm nơi để chân của người điều khiển.

Như được thể hiện trên FIG.3, tấm che bảo dưỡng 27 che kết cấu không thấm nước 31. Tấm che bảo dưỡng 27 được lắp theo cách tháo ra được vào phần đế chân 26. Tấm che bảo dưỡng 27 được dùng làm nơi để chân của người điều khiển ở trạng thái mà tấm che bảo dưỡng 27 được lắp vào phần đế chân 26. Người điều khiển có thể tiếp cận kết cấu không thấm nước 31 ở trạng thái mà tấm che bảo dưỡng 27 được tháo ra khỏi phần đế chân 26.

Tấm che bảo dưỡng 27 có thể được hiểu là bộ phận tạo kết cấu kết cấu không thấm nước 31. Trong trường hợp này, kết cấu không thấm nước 31 được mô tả sau gồm tấm che bảo dưỡng 27.

Như được thể hiện trên FIG.1, bộ phận điện 30 được lắp trên phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Như được thể hiện trên FIG.3, bộ phận điện 30 được bố trí phía dưới bản đế chân 23. Ví dụ, bộ phận điện 30 được bố trí phía dưới tấm che bảo dưỡng 27. Đặc biệt là, bộ phận điện 30 được bố trí phía dưới tấm che bảo dưỡng 27 ở trạng thái mà bộ phận điện 30 được chống thấm nước bởi kết cấu không thấm nước 31.

Bộ phận điện 30 gồm ắc quy. Một ví dụ trong đó bộ phận điện 30 là ắc quy, được đưa ra theo phương án này. Bộ phận điện 30 có thể là bộ phận hoạt động bằng điện khác với ắc quy miễn là bộ phận điện 30 hoạt động với điện. Bộ phận điện 30 có thể

gồm cả ắcqui và bộ phận hoạt động bằng điện.

Như được thể hiện trên FIG.4, bộ phận điện 30 gồm ít nhất một đầu nối điện 34 mà đường truyền 32 được nối vào đó. Ở phương án này, bộ phận điện 30 gồm thân ắcqui 33 và hai đầu nối điện 34. Hai đầu nối điện 34 được bố trí trên mặt trên 33a của thân ắcqui 33.

Hai đầu nối điện 34 được bố trí ở một trong số bên trái và bên phải so với đường tâm X1. Ở phương án này, hai đầu nối điện 34 được bố trí ở bên trái. Hai đường truyền 32 lần lượt được nối vào hai đầu nối điện 34. Hai đầu nối điện 34 gồm đầu nối dương 34a và đầu nối âm 34b.

Như được thể hiện trên FIG.3, kết cấu không thấm nước 31 được bố trí phía dưới bản đế chân 23. Kết cấu không thấm nước 31 được bố trí giữa cặp khung dưới 13. Kết cấu không thấm nước 31 được bố trí trên phần đế chân 26.

Như được thể hiện trên FIG.5, kết cấu không thấm nước 31 gồm vỏ dưới 35 và vỏ trên 36. Vỏ dưới 35 được bố trí phía dưới tấm che bảo dưỡng 27. Vỏ dưới 35 được tạo ra liền khối với phần đế chân 26. Vỏ dưới 35 có thể được tạo ra tách biệt với phần đế chân 26 và có thể được lắp vào phần đế chân 26. Vỏ dưới 35 gồm hộp chứa bộ phận điện 37, phần vách bao quanh thứ nhất 38 (một ví dụ về phần vách thứ nhất), và phần nối 39. Như được thể hiện trên FIG.4, vỏ dưới 35 còn gồm phần lắp tấm che 40.

Như được thể hiện trên FIG.5, hộp chứa bộ phận điện 37 chứa bộ phận điện 30. Như được thể hiện trên FIG.6, hộp chứa bộ phận điện 37 che phía trước, phía sau, các phía bên và phía dưới của bộ phận điện 30. Hộp chứa bộ phận điện 37 gồm vách trước thứ nhất 37a, vách sau thứ nhất 37b, vách trái thứ nhất 37c, vách phải thứ nhất 37d, và phần đáy 37e. Vách trước thứ nhất 37a che phía trước của bộ phận điện 30. Vách sau thứ nhất 37b che phía sau của bộ phận điện 30. Vách trái thứ nhất 37c che bên trái của bộ phận điện 30. Vách phải thứ nhất 37d che bên phải của bộ phận điện 30.

Như được thể hiện trên FIG.5 và FIG.7, phần đáy 37e che phía dưới của bộ phận điện 30. Phần đáy 37e được nối vào đầu dưới của vách trước thứ nhất 37a, đầu

dưới của vách sau thứ nhất 37b, đầu dưới của vách trái thứ nhất 37c, và đầu dưới của vách phải thứ nhất 37d. Vách trước thứ nhất 37a, vách sau thứ nhất 37b, vách trái thứ nhất 37c, vách phải thứ nhất 37d và phần đáy 37e được tạo ra liền khối với nhau.

Như được thể hiện trên FIG.6, vách trước thứ nhất 37a, vách sau thứ nhất 37b, vách trái thứ nhất 37c và vách phải thứ nhất 37d tạo nên vách ngoài của hộp chứa bộ phận điện 37. Các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37 bao quanh bộ phận điện 30.

Như được thể hiện trên FIG.5 và FIG.7, phần đáy 37e tạo ra phần đáy của hộp chứa bộ phận điện 37. Đầu trên của vách trước thứ nhất 37a, đầu trên của vách sau thứ nhất 37b, đầu trên của vách trái thứ nhất 37c, và đầu trên của vách phải thứ nhất 37d tạo ra đầu hở trên 37f của hộp chứa bộ phận điện 37.

Được ưu tiên là, như được thể hiện trên FIG.5 và FIG.7, đầu hở trên 37f của hộp chứa bộ phận điện 37 được bố trí ở phía trên của vị trí được xác định tại một nửa độ cao H1 của bộ phận điện 30 so với mặt đáy 37g của hộp chứa bộ phận điện 37. Được ưu tiên hơn là, đầu hở trên 37f của hộp chứa bộ phận điện 37 được bố trí ở phía trên của vị trí được xác định tại 2/3 độ cao H1 của bộ phận điện 30 so với mặt đáy 37g của hộp chứa bộ phận điện 37.

Ở phương án này, như được thể hiện trên FIG.7, đầu hở trên 37f của hộp chứa bộ phận điện 37 được bố trí phía trên mặt trên 33a của thân ắc quy 33. Độ cao H1 của bộ phận điện 30 được định nghĩa là độ cao lớn nhất của bộ phận điện 30. Khi bộ phận điện 30 gồm nhiều bộ phận, độ cao H1 của bộ phận điện 30 được xác định bởi độ cao của bộ phận cao nhất trong số nhiều bộ phận.

Khi độ cao H1 của bộ phận điện 30 được xác định, được ưu tiên là bỏ qua các đầu nối điện 34. Ví dụ, nếu bộ phận điện 30 là ắc quy, độ cao H1 của bộ phận điện 30 được ưu tiên là được xác định bởi mặt dưới 33b của thân ắc quy 33 và mặt trên 33a của thân ắc quy 33.

Như được thể hiện trên FIG.5, phần vách bao quanh thứ nhất 38 được tạo ra

liền khối với phần đế chân 26. Như được thể hiện trên FIG.6, phần vách bao quanh thứ nhất 38 bao quanh phía trước, phía sau, bên trái và bên phải của hộp chứa bộ phận điện 37. Ví dụ, phần vách bao quanh thứ nhất 38 bao quanh các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37. Phần vách bao quanh thứ nhất 38 gồm vách trước thứ hai 38a, vách sau thứ hai 38b, vách trái thứ hai 38c và vách phải thứ hai 38d.

Vách trước thứ hai 38a được bố trí ở phía trước hộp chứa bộ phận điện 37. Ví dụ, vách trước thứ hai 38a được bố trí tại một khoảng cách từ vách trước thứ nhất 37a của hộp chứa bộ phận điện 37 ở phía trước hộp chứa bộ phận điện 37. Vách sau thứ hai 38b được bố trí phía sau hộp chứa bộ phận điện 37. Ví dụ, vách sau thứ hai 38b được bố trí tại một khoảng cách từ vách sau thứ nhất 37b của hộp chứa bộ phận điện 37 behind hộp chứa bộ phận điện 37.

Vách trái thứ hai 38c được bố trí ở bên trái của hộp chứa bộ phận điện 37. Ví dụ, vách trái thứ hai 38c được bố trí tại một khoảng cách từ vách trái thứ nhất 37c của hộp chứa bộ phận điện 37 ở bên trái của hộp chứa bộ phận điện 37. Vách phải thứ hai 38d được bố trí ở bên phải của hộp chứa bộ phận điện 37. Ví dụ, vách phải thứ hai 38d được bố trí tại một khoảng cách từ vách phải thứ nhất 37d của hộp chứa bộ phận điện 37 ở bên phải của hộp chứa bộ phận điện 37.

Như được thể hiện trên FIG.5 và FIG.7, phần nối 39 nối đầu dưới của phần vách bao quanh thứ nhất 38 và hộp chứa bộ phận điện 37. Ví dụ, phần nối 39 được tạo ra liền khối với đầu dưới của phần vách bao quanh thứ nhất 38 và các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37. Phần nối 39 kéo dài từ đầu dưới của phần vách bao quanh thứ nhất 38 về phía các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37, và được nối vào các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37. Phần rãnh 41 được tạo ra quanh bộ phận điện 30 bởi các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37, phần vách bao quanh thứ nhất 38 và phần nối 39.

Như được thể hiện trên FIG.7, phần nối 39 được bố trí phía trên mặt dưới 37h (mặt ngoài) của phần đáy 37e của hộp chứa bộ phận điện 37. Ví dụ, phần nối 39 được

bố trí phía trên mặt đáy 37g của hộp chứa bộ phận điện 37. Được ưu tiên là, phần nối 39 được bố trí ở phía trên của vị trí được xác định tại $1/3$ độ cao H1 của bộ phận điện 30 so với mặt đáy 37g của hộp chứa bộ phận điện 37. Ở phương án này, phần nối 39 được bố trí ở vị trí được xác định tại một nửa độ cao H1 của bộ phận điện 30 so với mặt đáy 37g của hộp chứa bộ phận điện 37. Vị trí bố trí của phần nối 39 được xác định bởi mặt trên của phần nối 39.

Như được thể hiện trên FIG.6, phần nối 39 gồm lỗ chạy dây 39a (một ví dụ về phần lỗ) và lỗ thoát nước 39b. Đường truyền 32 được lắp qua lỗ chạy dây 39a. Lỗ chạy dây 39a xuyên qua phần nối 39. Nói cách khác, lỗ chạy dây 39a xuyên qua phần đáy 37e của phần rãnh 41. Lỗ chạy dây 39a được bố trí ở bên còn lại trong số bên trái và bên phải so với đường tâm X1. Ở phương án này, lỗ chạy dây 39a được bố trí ở bên phải.

Lỗ thoát nước 39b xả nước đi vào phần rãnh 41. Lỗ thoát nước 39b xuyên qua phần đáy 37e của phần rãnh 41. Nói cách khác, lỗ thoát nước 39b xuyên qua phần nối 39. Ở phương án này, lỗ thoát nước 39b được bố trí ở bên trái so với đường tâm X1.

Như được thể hiện trên FIG.8, vỏ trên 36 được lắp vào phần lắp tấm che 40. Phần lắp tấm che 40 được bố trí giữa phần vách bao quanh thứ nhất 38 và phần đế chân 26. Ví dụ, phần lắp tấm che 40 được bố trí tại phần 28 nối đầu trên của phần vách bao quanh thứ nhất 38 và phần đế chân 26. Phần 28 nối đầu trên của phần vách bao quanh thứ nhất 38 và phần đế chân 26 có thể được hiểu là thuộc về phần vách bao quanh thứ nhất 38.

Như được thể hiện trên FIG.5 và FIG.7, vỏ trên 36 được bố trí phía dưới tấm che bảo dưỡng 27. Ví dụ, vỏ trên 36 được bố trí giữa tấm che bảo dưỡng 27 và vỏ dưới 35. Vỏ trên 36 gồm phần nắp 42 và phần vách bao quanh thứ hai 43 (một ví dụ về phần vách thứ hai). Như được thể hiện trên FIG.8, vỏ trên 36 còn gồm các tay lắp 44.

Như được thể hiện trên FIG.5 và FIG.7, phần nắp 42 che đầu hở trên 37f của hộp chứa bộ phận điện 37. Phần nắp 42 được bố trí giữa tấm che bảo dưỡng 27 và đầu

hở trên 37f của hộp chứa bộ phận điện 37. Phần nắp 42 được bố trí tại một khoảng cách từ đầu hở trên 37f của hộp chứa bộ phận điện 37.

Phần vách bao quanh thứ hai 43 che phía trước, phía sau, bên trái và bên phải của hộp chứa bộ phận điện 37. Phần vách bao quanh thứ hai 43 được tạo ra liền khối với phần nắp 42. Phần vách bao quanh thứ hai 43 kéo dài từ phần nắp 42 về phía phần nối 39. Khoảng hở G được tạo ra giữa đầu mút 43a của phần vách bao quanh thứ hai 43 và phần nối 39.

Phần vách bao quanh thứ hai 43 gối chồng các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37 trên hình chiếu từ trước của phương tiện, hình chiếu từ sau của phương tiện, và hình chiếu cạnh của phương tiện của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1. Ví dụ, đầu mút 43a của phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí phía dưới đầu hở trên 37f của hộp chứa bộ phận điện 37. Đầu mút 43a của phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí phía trên phần nối 39.

Đầu mút 43a của phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí phía trên mặt đáy 37g của hộp chứa bộ phận điện 37. Được ưu tiên là, đầu mút 43a của phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí ở phía trên của vị trí được xác định tại một nửa độ cao H1 của bộ phận điện 30 so với mặt đáy 37g của hộp chứa bộ phận điện 37.

Như được thể hiện trên FIG.5, FIG.6, và FIG.7, phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí giữa hộp chứa bộ phận điện 37 và phần vách bao quanh thứ nhất 38. Ví dụ, phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí giữa các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37 và phần vách bao quanh thứ nhất 38.

Đặc biệt là, phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí tại một khoảng cách từ các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37. Như được thể hiện trên FIG.5. Phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí tại một khoảng cách từ phần vách bao quanh thứ nhất 38.

Cụ thể hơn là, phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí tại một khoảng cách từ các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37, phần vách bao

quanh thứ nhất 38, và phần nổi 39 ở trạng thái mà phần vách bao quanh thứ hai 43 được bố trí ở phía trên phần rãnh 41.

Nói cách khác, kết cấu mê cung 41, 43 được tạo ra bởi phần vách bao quanh thứ hai 43 và phần rãnh 41 (các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37, phần vách bao quanh thứ nhất 38 và phần nổi 39). Kết cấu mê cung 41, 43 ngăn chặn việc nước đi vào phần rãnh 41 đi vào khoảng không bên trong của hộp chứa bộ phận điện 37.

Như được thể hiện trên FIG.8, tay lắp 44 được bố trí trên phần nắp 42. Ví dụ, tay lắp 44 được tạo ra liền khối với phần nắp 42. Tay lắp 44 có thể được tạo ra tách biệt với phần nắp 42 và có thể được lắp vào phần nắp 42. Tay lắp 44 được lắp theo cách tháo ra được vào phần lắp tấm che 40.

Lớp không khí được tạo ra ở khoảng không bên trong của vỏ trên 36 ở trạng thái mà tay lắp 44 được lắp trên phần lắp tấm che 40. Lớp không khí này ngăn chặn việc nước đi vào phần rãnh 41 đi vào khoảng không bên trong của hộp chứa bộ phận điện 37.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 theo phương án này, phần vách bao quanh thứ nhất 38 của vỏ dưới 35 và phần vách bao quanh thứ hai 43 của vỏ trên 36 được bố trí cách nhau theo các khoảng cách. Phần vách bao quanh thứ hai 43 của vỏ trên 36 và các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37 của vỏ dưới 35 được bố trí cách nhau theo các khoảng cách. Khoảng hở G được tạo ra giữa đầu mút 43a của phần vách bao quanh thứ hai 43 và phần nổi 39.

Nói cách khác, kết cấu mê cung 41, 43 được tạo ra bởi khoảng không giữa phần vách bao quanh thứ nhất 38 của vỏ dưới 35 và phần vách bao quanh thứ hai 43 của vỏ trên 36, khoảng không giữa phần vách bao quanh thứ hai 43 của vỏ trên 36 và các vách ngoài 37a, 37b, 37c, 37d của hộp chứa bộ phận điện 37 của vỏ dưới 35, và khoảng hở G giữa đầu mút 43a của phần vách bao quanh thứ hai 43 và phần nổi 39.

Nhờ vậy, cho dù nước đi vào khoảng không giữa phần vách bao quanh thứ nhất

38 của vỏ dưới 35 và phần vách bao quanh thứ hai 43 của vỏ trên 36, sự xâm nhập của nước vào trong khoảng không bên trong của hộp chứa bộ phận điện 37 được ngăn ngừa một cách chắc chắn nhờ kết cấu mê cung 41, 43 và lớp không khí được tạo ra bên trong vỏ trên 36. Do vậy, kết cấu không thấm nước 31 của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 có thể chống thấm nước một cách thích hợp bộ phận điện 30 của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 so với kỹ thuật thông thường.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 không bị giới hạn ở phương tiện scuter và có thể là kiểu khác của phương tiện giao thông như xe gắn máy chẳng hạn.

Kết cấu không thấm nước 31 không bị giới hạn ở kết cấu của phương án trên đây và có thể được cải biến. Ví dụ, vị trí của đầu mút 43a của phần vách bao quanh thứ hai 43 theo hướng lên - xuống và/hoặc vị trí của phần nối 39 theo hướng lên - xuống có thể được thay đổi trong phạm vi mà thoả mãn kết cấu của phương án trên đây.

Sáng chế có thể được dùng cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên, ví dụ, kết cấu không thấm nước cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên.

Yêu cầu bảo hộ

1. Phương tiện giao thông kiểu ngòi chân đế hai bên (1) bao gồm kết cấu không thấm nước (31) và bộ phận điện (30) được lắp ở kết cấu này, trong đó:

phương tiện giao thông kiểu ngòi chân đế hai bên (1) gồm đường tâm (X1) kéo dài theo hướng trước - sau của phương tiện giao thông kiểu ngòi chân đế hai bên (1) trên hình chiếu từ trên của phương tiện;

bộ phận điện (30) gồm đầu nối điện (34) mà đường truyền (32) được nối vào đó;

kết cấu không thấm nước (31) gồm phần lỗ (39a) mà đường truyền (32) đi qua đó;

phần lỗ (39a) được bố trí ở một bên trong số bên trái và bên phải so với đường tâm (X1); và

trong đó, kết cấu không thấm nước (31) còn bao gồm:

vỏ dưới (35) gồm hộp chứa bộ phận điện (37) che phía trước, phía sau, các phía bên và phía dưới của bộ phận điện (30), phần vách bao quanh thứ nhất (38) bao quanh phía trước, phía sau và các phía bên của hộp chứa bộ phận điện (37), và phần nối (39) nối đầu dưới của phần vách bao quanh thứ nhất (38) và hộp chứa bộ phận điện (37); và

vỏ trên (36) gồm phần nắp (42) che đầu hở trên (37f) của hộp chứa bộ phận điện (37) và phần vách bao quanh thứ hai (43) kéo dài từ phần nắp (42) về phía phần nối (39) và che phía trước, phía sau và các phía bên của hộp chứa bộ phận điện (37);

phần vách bao quanh thứ hai (43) được bố trí tại các khoảng cách từ hộp chứa bộ phận điện (37) và phần vách bao quanh thứ nhất (38) giữa hộp chứa bộ phận điện (37) và phần vách bao quanh thứ nhất (38); và

khoảng hở (G) được tạo ra giữa đầu mút (43a) của phần vách bao quanh thứ hai (43) và phần nối (39), trong đó:

phần nối (39) của vỏ dưới (35) gồm lỗ thoát nước (39b), khác biệt ở chỗ phần

nổi (39) gồm phần lỗ (39a), và

đầu nối điện (34) được bố trí ở bên còn lại trong số bên trái và bên phải.

2. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) theo điểm 1, trong đó:

đầu mút (43a) của phần vách bao quanh thứ hai (43) được bố trí ở phía trên của vị trí được xác định tại một nửa độ cao (H1) của bộ phận điện (30) so với mặt đáy (37g) của hộp chứa bộ phận điện (37).

3. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) theo điểm 1 hoặc 2, trong đó:

đầu hở trên (37f) của hộp chứa bộ phận điện (37) được bố trí ở phía trên của vị trí được xác định tại một nửa độ cao (H1) của bộ phận điện (30) so với mặt đáy (37g) của hộp chứa bộ phận điện (37).

4. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) theo điểm 3, trong đó:

đầu hở trên (37f) của hộp chứa bộ phận điện (37) được bố trí ở phía trên của mặt trên (33a) của bộ phận điện (30).

5. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó bộ phận điện (30) gồm ắc quy (33).

6. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) theo điểm 1, trong đó:

yên (5);

bản đế chân (23) được bố trí ở phía trước yên (5) và phía dưới yên (5);

kết cấu không thấm nước (31) được bố trí phía dưới bản đế chân (23).

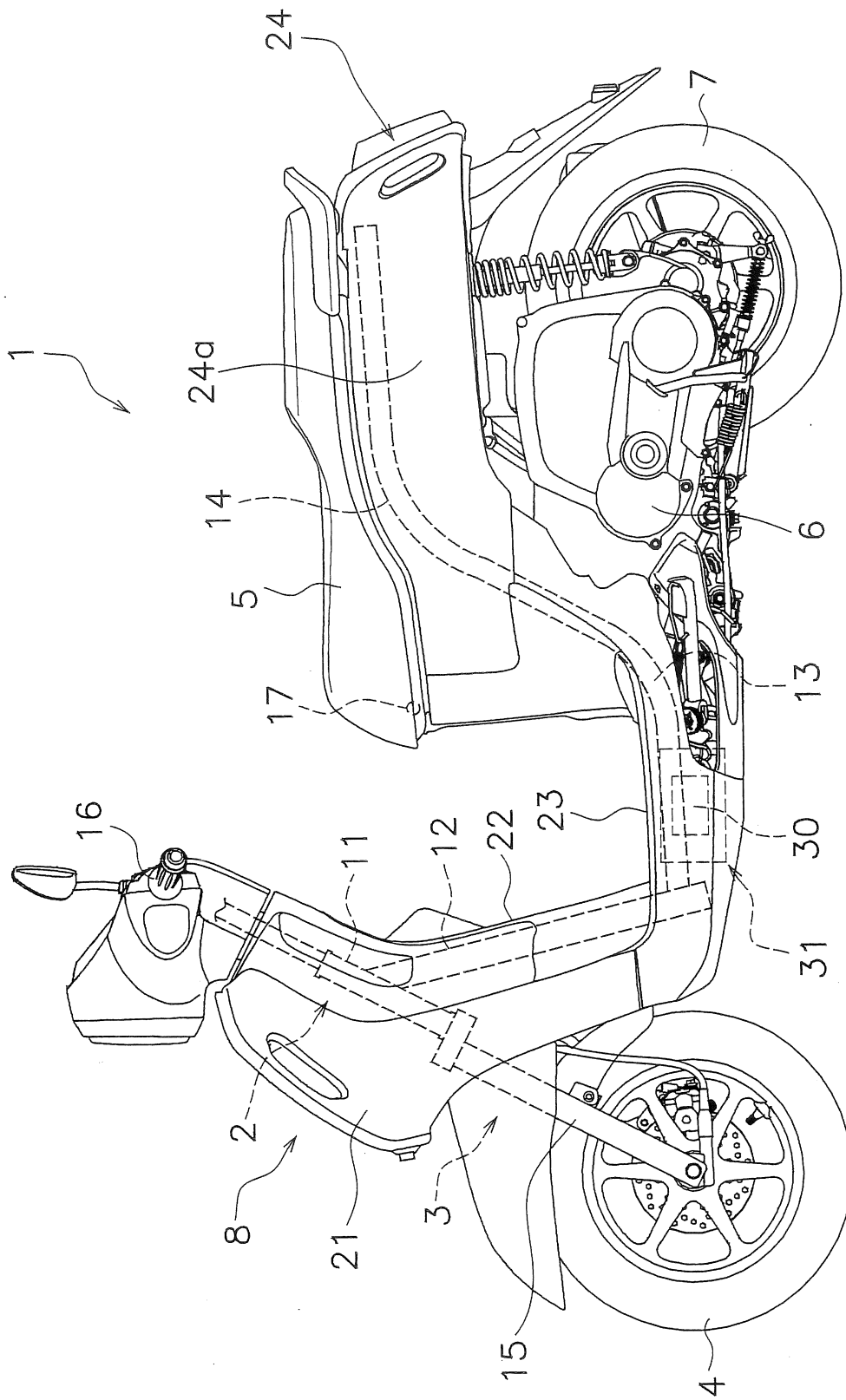


FIG. 1

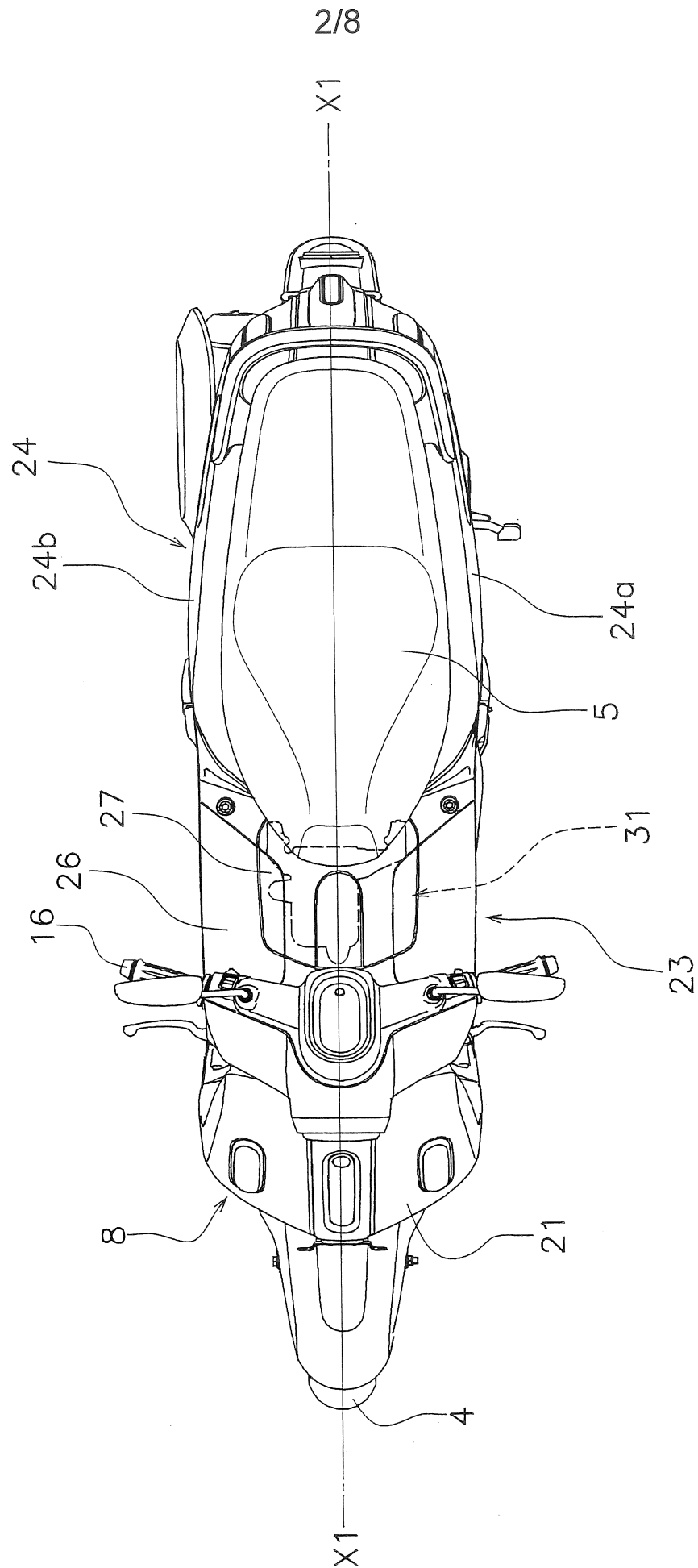


FIG. 2

3/8

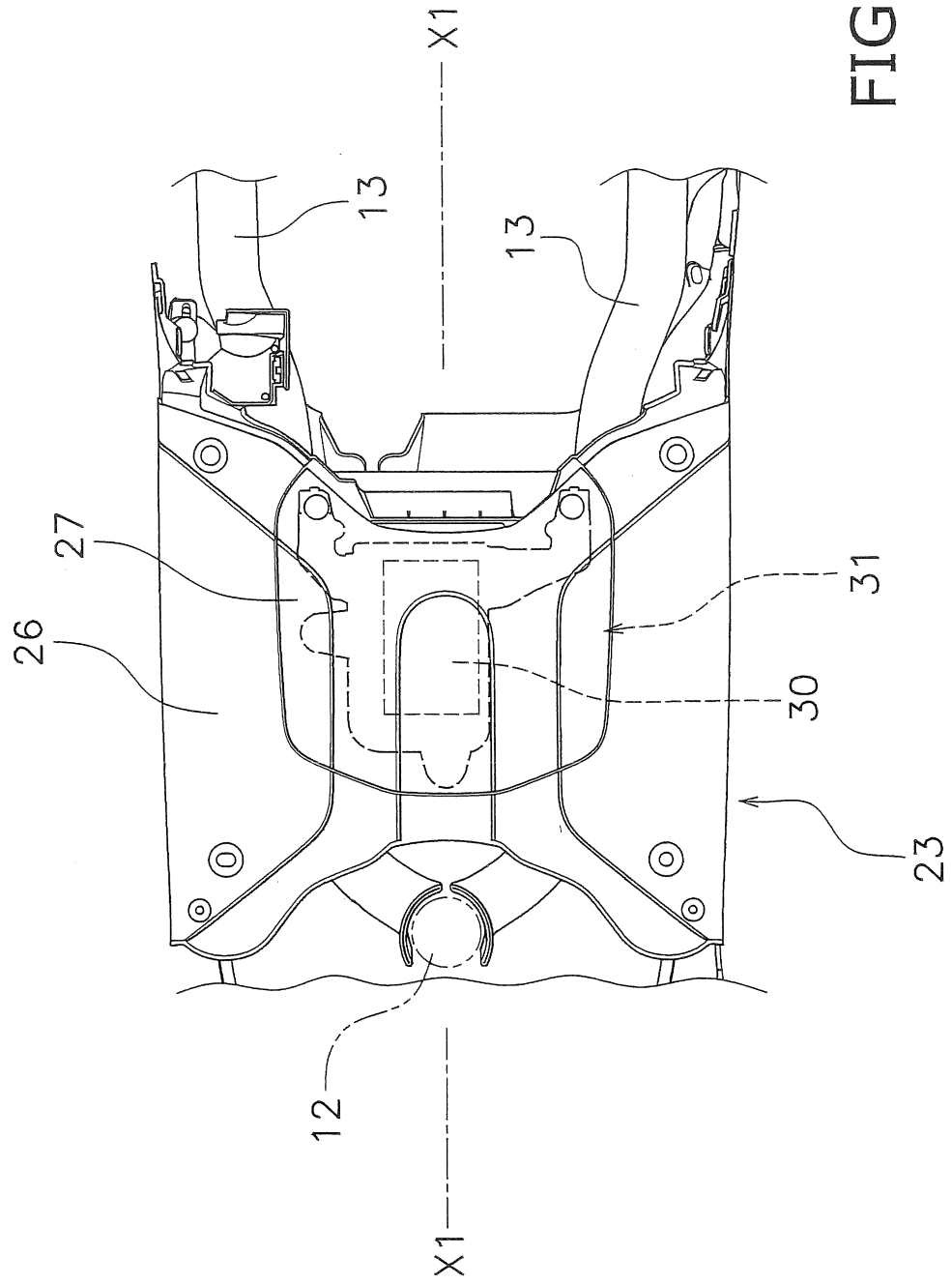


FIG. 3

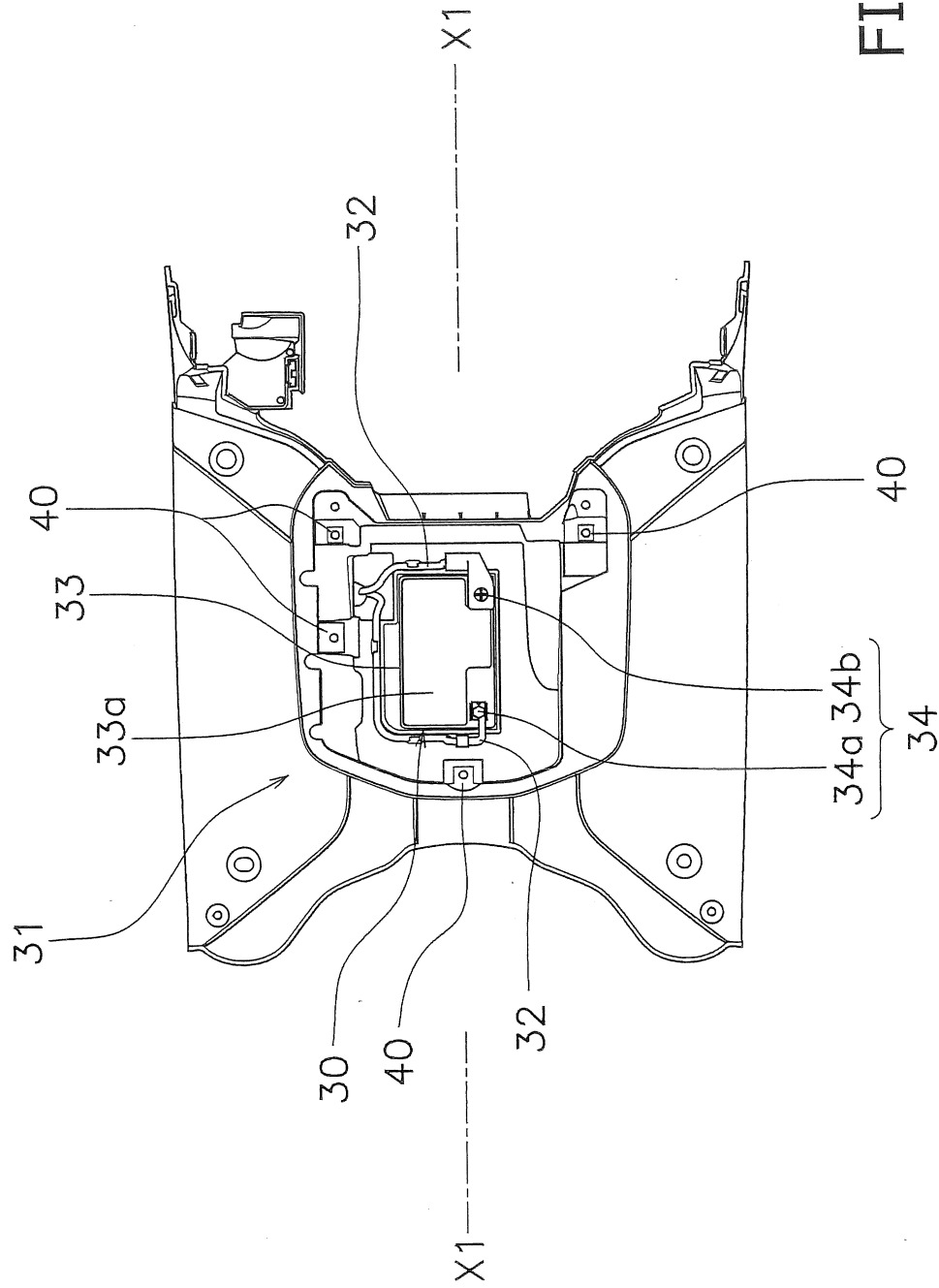


FIG. 4

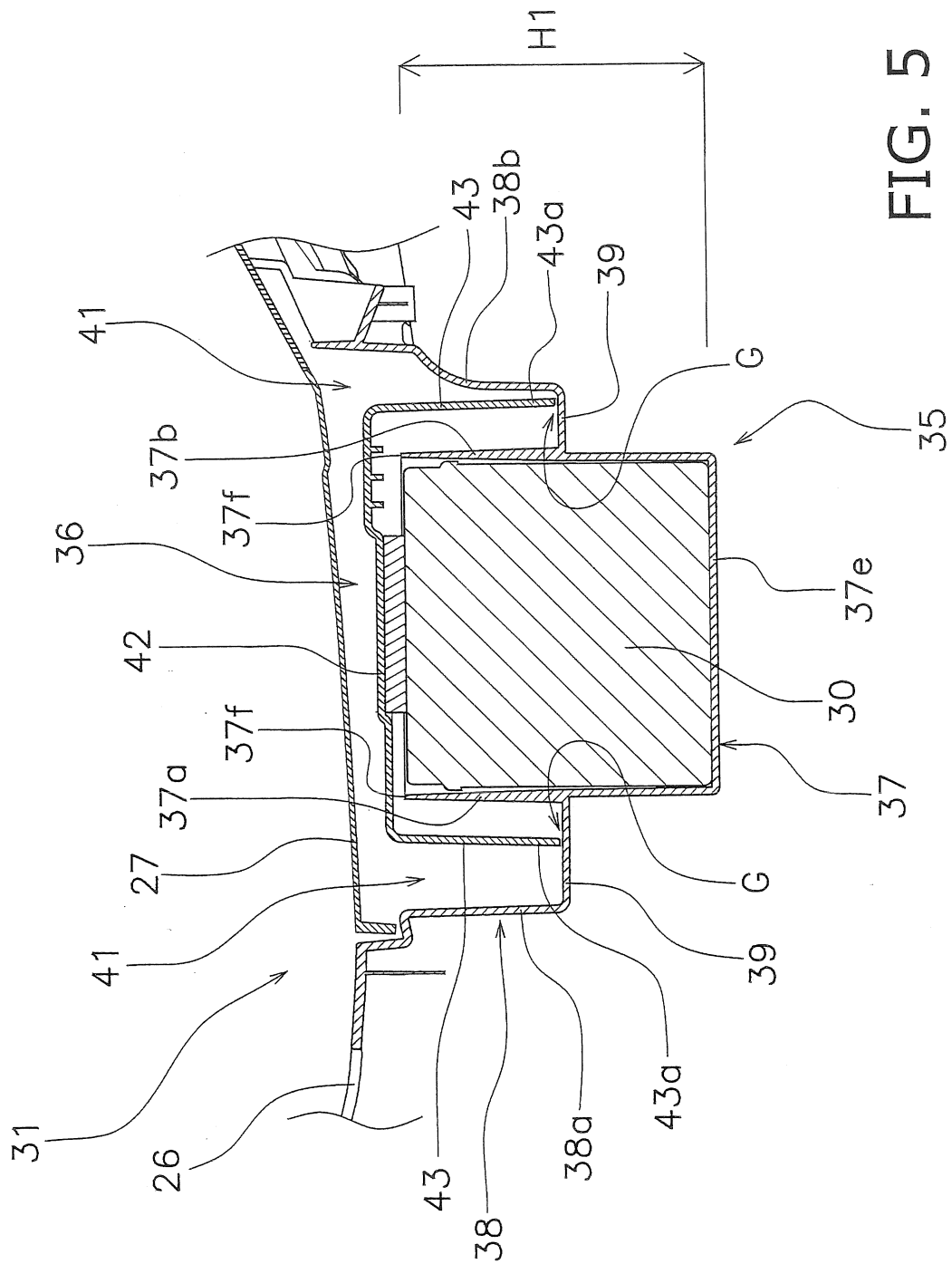


FIG. 5

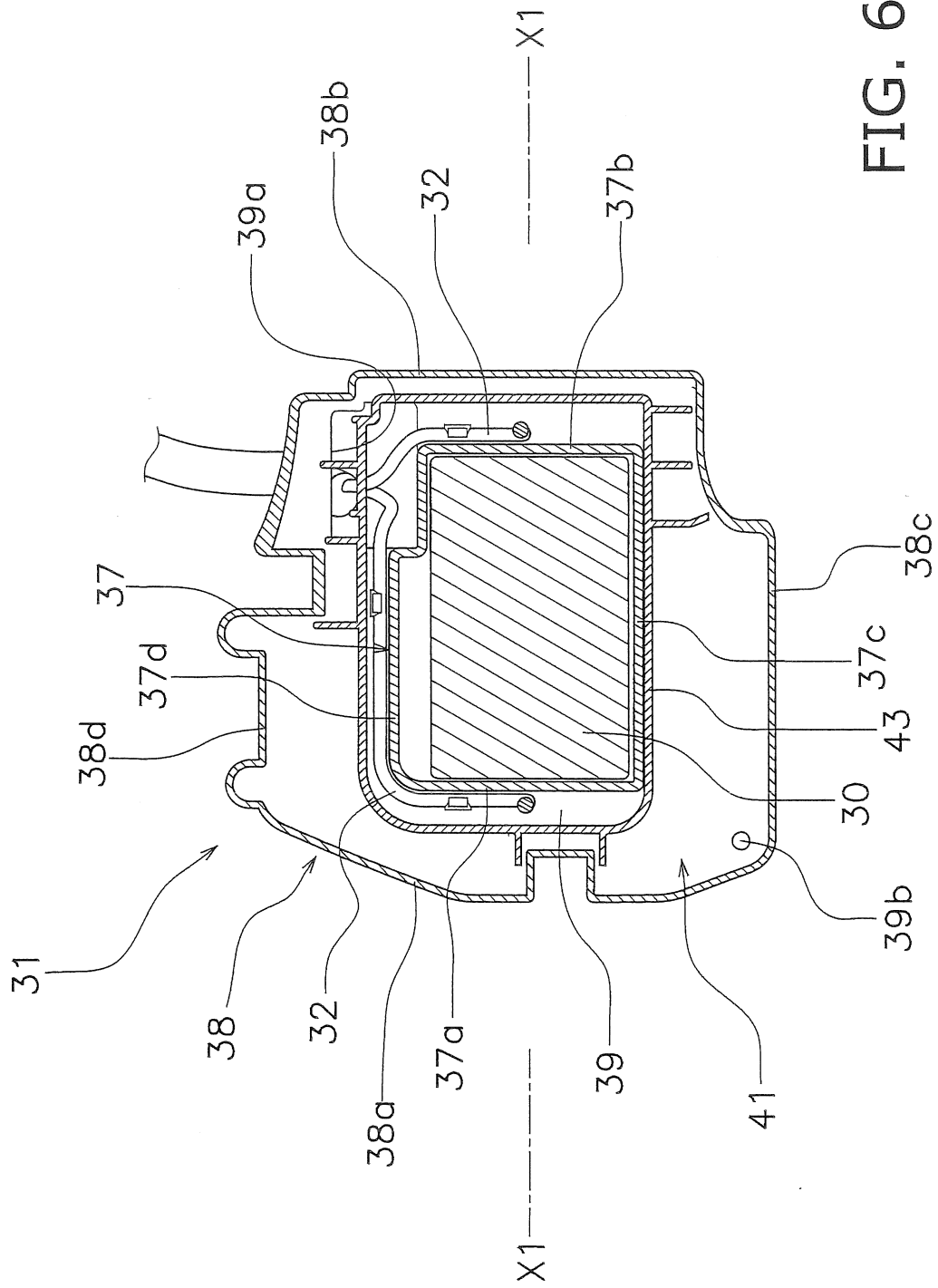


FIG. 6

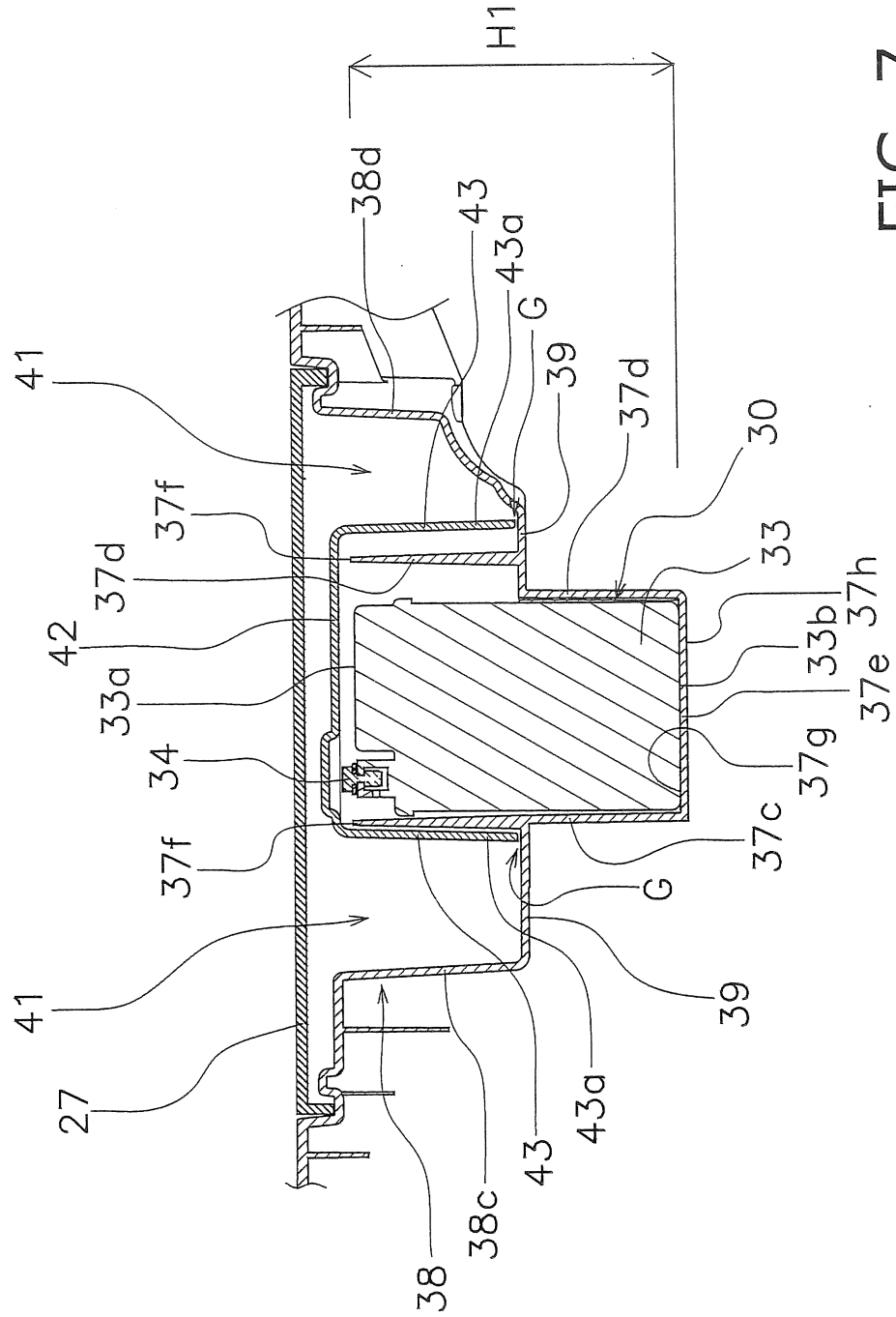


FIG. 7

8/8

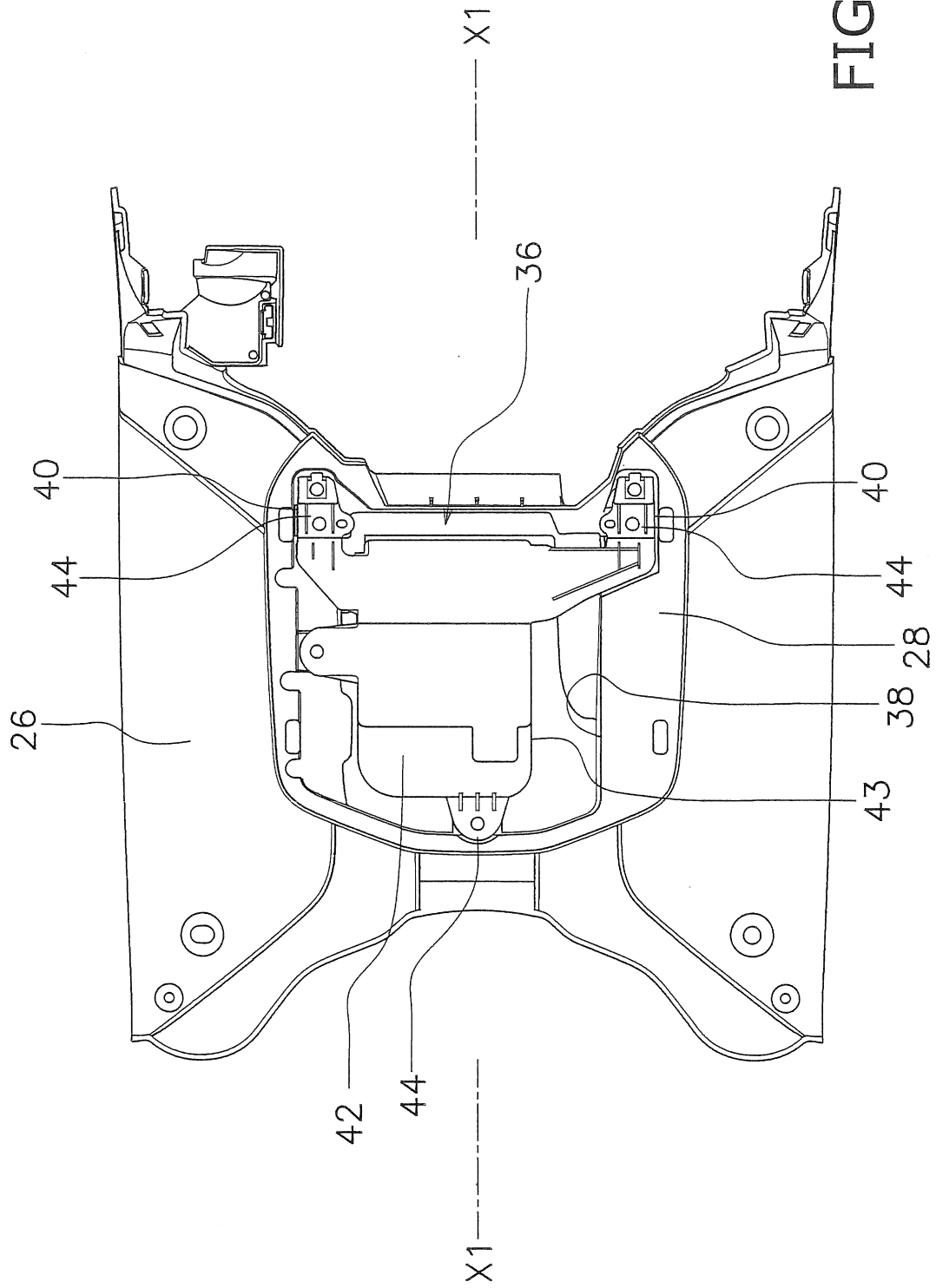


FIG. 8